TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 21/2020/DS- ST
Ngày 15 - 7 -2020
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐĂK LĂK

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Ngọc Thắng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Công Thể và ông Trương Minh Mẫn

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST - DS ngày 10 tháng 12 năm 2019, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/DS-ST ngày 29/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn L

Trú tại: số A đường LNĐ, TT QP, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X

Trú tại: thôn B, xã EP, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo nội dung đơn khởi kiện của ông Phạm Văn L trình bày:

Vào ngày 16/9/2019 ông Nguyễn Văn X có đến nhà tôi hỏi mượn tiền để đáo hạn ngân hàng. Tôi đồng ý cho ông X mượn số tiền 170.000.000đ có viết giấy mượn tiền kèm theo với lãi suất thỏa thuận. Ông Nguyễn Văn X hẹn đến ngày 23/9/2019 sẽ trả cả gốc và lãi, đến hẹn tôi đến nhà đòi nhưng ông X cố tình lẫn trách, gọi điện thì không nghe máy, ông X muốn chiếm đoạt tài sản của tôi. Nay tôi

làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn X phải trả cho tôi số tiền gốc là 170.000.000đ và tiền lãi suất 6.800.000đ tạm tính đến ngày 25/11/2019.

Tại phiên tòa ông Phạm Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn X phải trả cho ông số tiền 170.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán*: Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn xét xử.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa*: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự*:

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng bị đơn: không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Nguyễn Văn X không tham gia tố tụng.

Về nội dung: Về quan hệ pháp luật tranh chấp đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại điều Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Bên vay đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Căn cứ các Điều 280 Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn X có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn L số tiền nợ là 170.000.000đ và lãi suất theo quy định

Về án phí: Ông Nguyễn Văn X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xét thấy việc ông Nguyễn Văn X có ký giấy mượn tiền với ông Phạm Văn L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do không trả được nợ nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ngày 27/12/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kpam, huyện Cư Mgar thì Ủy ban nhân dân xã Ea Kpam xác nhận ông Nguyễn Văn X có hộ khẩu tại xã Ea Kpam, huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk. Do đó, căn cứ

vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn X. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn X vẫn không tham gia tố tụng tại phiên tòa. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông Nguyễn Văn X vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] *Về nội dụng*: Ông Nguyễn Văn X có vay của ông Phạm Văn L số tiền 17.000.000đ tuy nhiên có ghi bằng chữ là (một trăm bảy mươi triệu đồng) nên số tiền thực nhận mà các bên cho thực nhận là 170.000.000đ. Ông Nguyễn Văn X vay thì có chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Văn X nhưng do ông Nguyễn Văn X không tham gia tố tụng nên vào ngày 25/3/2020 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đăk Lăk đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Văn X. Kết quả giám định của Phòng kỷ thuật hình sự - Công an tỉnh Đăk Lăk kết luận chữ viết trong giấy mượn tiền của người vay tiền giữa ông Nguyễn Văn X và ông Phạm Văn L vào ngày 16/9/2019 là chữ viết của ông Nguyễn Văn X. Như vậy, việc ông Nguyễn Văn X ký kết hợp đồng vay số tiền 170.000.000 đồng của ông Phạm Văn L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Đến thời hạn trả nợ nhưng ông Nguyễn Văn X không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, được quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn X phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Phạm Văn L số tiền nợ gốc là 170.000.000đ theo quy định của pháp luật.

[4] *Về lãi suất*: Ông Nguyễn Văn X vay của ông Phạm Văn L vào ngày 16/9/2019 hẹn vay trong một tuần (tức 23/9/2019) trả. Ông Nguyễn Văn L cho rằng việc vay mượn có thỏa thuận lãi suất 2%/1 tháng. Tuy nhiên, trong giấy mượn tiền không ghi lãi suất và ông X cũng không chứng minh được việc vay mượn có lãi. Tại phiên tòa ông Phạm Văn L yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét buộc ông Nguyễn Văn X phải trả lãi theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông L là chính đáng, cần được chấp nhận. Thời điểm tính lãi được xác định sau thời hạn một tuần trả nợ (ngày 23/9/2019) nên lãi suất tính từ ngày 24/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/7/2020 là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần áp dụng khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất 10%/năm. Cụ thể:

- Tiền lãi tính từ ngày 24/9/2019 (*sau ngày hẹn trả nợ*) đến ngày 15/7/2020 (*ngày xét xử sơ thẩm*) là 09 tháng 21 ngày:

170.000.000 đồng x 10%/năm x (9 tháng 21 ngày) = 13.553.000đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 170.000.000đ + 13.553.000đ = 183.553.000đ

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác*:

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L được chấp nhận nên ông Phạm Văn L không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk.

Ông Nguyễn Văn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; cụ thể:

183.553.000đ x 5% = 9.177.000đ (Chín triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)

[5.2] Về chi phí tố tụng khác:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Văn L nên số tiền 3.600.000đ mà ông Phạm Văn L đã nộp để giám định chữ ký, chữ viết thì bị đơn ông Nguyễn Văn X phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Văn L số tiền 3.600.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn L.

Buộc ông Nguyễn Văn X phải trả cho ông Phạm Văn L số tiền 183.553.000đ (trong đó tiền gốc 170.000.000đ và tiền lãi là 13.553.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:***

- Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn L khoản tiền tạm ứng đã nộp là 4.420.000đ, theo biên lai số AA/2019/0004193, ngày 03/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk.

- Ông Nguyễn Văn X phải chịu 9.177.000đ (Chín triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**** Chi phí tố tụng khác:***

Ông Nguyễn Văn X có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn L số tiền 3.600.000đ là tiền chi phí giám định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨMNHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỤ TỌA PHIÊN TÒA**